

Số: 153/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2026/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phí Ngọc H, sinh năm 1977; số định danh cá nhân: 008077000322 cấp ngày 23/3/2021; địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

+ Chị Hoàng Thu G, sinh năm 1985; số định danh cá nhân: 008185005779 cấp ngày 05/5/2023; địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang. Các thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phí Ngọc H và chị Hoàng Thu G nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phí Ngọc H và chị Hoàng Thu G thỏa thuận thống nhất, sau ly hôn chị Hoàng Thu G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phí Quang A, sinh ngày 14/3/2016 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phí Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phí Quang A, sinh ngày 14/3/2016 mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2026 theo phương thức anh H là người chuyển tiền, chị G là người nhận tiền.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Phí Ngọc H và chị Hoàng Thu G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phí Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phí Ngọc H và chị Hoàng Thu G nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phí Ngọc H và chị Hoàng Thu G thỏa thuận thống nhất, sau ly hôn chị Hoàng Thu G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phí Quang A, sinh ngày 14/3/2016 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phí Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phí Quang A, sinh ngày 14/3/2016 mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2026 theo phương thức anh H là người chuyển tiền, chị G là người nhận tiền.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Phí Ngọc H và chị Hoàng Thu G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phí Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000379 ngày 18/8/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Đường sự;
- UBND xã Pà Vầy Sủ, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS-BP.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến